

Name:

Grammar:

Class: S3...

Reading:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



GLOBAL ENGLISH 3

Unit 1 - Grammar Revision & Flyers Reading

A. Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	fly (v) → flied	bay → đã bay	3	take a break (phr.v)	ngủ ngơi
2	a while (adv)	một lúc	4	contest (n)	cuộc thi

* **Note:** n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adv = adverb: trạng từ;

phr.v = phrasal verb: cụm động từ.

* Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐỒNG** vào vở ghi.

B. Homework

I. Look at the schedule below and complete the sentences with **MUST** or **MUSTN'T**

(Nhìn thời khoá biểu dưới đây và điền **MUST** hoặc **MUSTN'T**)

Today	What Emma must do
7 a.m.	go to school
10 a.m.	learn a dance
3 p.m.	play tennis (quần vợt)
8 p.m	do her homework

0. At 7 a.m, Emma must go to school.

1. At 10 a.m, Emma _____ go to the cinema.

2. At 3 p.m, Emma _____ play tennis.

3. At 3 p.m, Emma _____ sleep.

3. At 8 p.m, Emma _____ watch TV.

4. At 8 p.m, Emma _____ do her homework.

II. Fill in the blanks with the correct form of the verb in the **PRESENT CONTINUOUS**

(Điền vào chỗ trống động từ ở thì **HIỆN TẠI TIẾP DIỄN**)

0. He is playing (play) soccer right now.

1. They _____ (study) for the math test.







2. She _____ (not paint) a picture for the art contest.

3. We _____ (build) a sandcastle at the beach.
4. I _____ (not cook) dinner for my cats.
5. _____ you _____ (run) a race with your friends?

III. Fill in the blank with the suitable question word (Điền từ để hỏi phù hợp và chỗ trống)

0. What is your favourite colour? - Blue
1. _____ are you going? - To the park.
2. _____ is your best friend? - Sarah.
3. _____ old are you? - I am 10 years old.
4. _____ do you like to eat? - Pizza.
5. _____ is your school? - Near my house.

IV. Circle the correct answer (Chọn đáp án đúng)

	<p>0.</p> <p><input checked="" type="radio"/> a. He likes swimming.</p> <p>b. He likes swiming.</p>		<p>3.</p> <p>a. We dont like running.</p> <p>b. We don't like running.</p>
	<p>1.</p> <p>a. They likes walking.</p> <p>b. They like walking.</p>		<p>4.</p> <p>a. He doesn't like climbing.</p> <p>b. He don't like climbing.</p>
	<p>2.</p> <p>a. You like fishing.</p> <p>b. You dont like fishing.</p>		<p>5.</p> <p>a. He likes writing.</p> <p>b. He likes writting.</p>

READING

Instructions: Read the story and write the correct word from the box next to numbers 1-5. There is one example.

balloon	kite	park	dad	sunny	play
---------	------	-----------------	-----	-------	------

Tom's family decided to spend the day at the (0) park. His (1)_____ agreed.
 "Yes, it's a perfect (2)_____ day!" he said. Tom flied his (3)_____ in the big blue sky.

After a while, Tom said, "Dad, can we take a break and play with the ball?"
 "Of course". They took a break to (4)_____ with a ball, laughing and kicking it.

Tom's dad also bought him a big (5)_____. "Look, Tom! I got you something special."

Tom was so happy. "Wow! Thanks, Dad!". They had a lot of fun together, enjoying their day at the park.

Choose the best name for the story. Tick one box.

- ☐ Tom's Fun Day
- ☐ The Big Kite
- ☐ A Day at the Mall